TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:18/2024/DSST Ngày 08/7/2024	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU**

Vụ: V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa chị Hvà Công ty xây dựng M (TNHH)

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Hưng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Lưu; Bà Lê Thị Xuân.

Thư ký phiên toà: Ông NGuyễn Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiê ntòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 08/7/2024, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thụ lý số: 52/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST- DS, ngày 06/5/2023 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1983. Có mặt.

Địa chỉ: Số nhà 23 đường Võ Cường 11, khu 3 H, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

* Bị đơn: Công ty xây dựng M (TNHH).

Địa chỉ: Thôn Ng, xã M, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Công C - Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lưu Đình S, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:

Giữa vợ chồng chị và ông Nguyễn Công C là chỗ quen biết xã hội với nhau. Ngày 06/05/2022 chị có cho Công ty Xây dựng M (TNHH) do ông C là đại diện theo pháp luật - Giám đốc vay số tiền gốc là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng chẵn), các bên có ký giấy vay tiền đề ngày 06/5/2022, thời gian trả nợ 12 tháng kể từ ngày vay, pH thức trả nợ công ty xây dựng M (TNHH) sẽ trừ trong tổng số tiền để mua lô đất CL02- L20, L21 thuộc dự án BT công trình tuyến đường liên xã Dũng Liệt – Tam Đa – Đông Phong – Khu đất thuộc xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh với số tiền 4.000.000.000đ, số tiền còn lại sẽ phải trả tiếp khi đền bù xong, tuy nhiên dự án trên của Công ty Xây dựng M (TNHH) đã không đủ tính pháp lý nên bị thu hồi, Công ty

Xây dựng M (TNHH) không có đất để trả cho chị. Trong giấy vay tiền nêu rõ trong trường hợp không đủ điều kiện công ty sẽ trả lại toàn bộ số tiền vay và lãi suất theo ngân hàng quy định tính từ thời gian cho vay đến lúc trả toàn bộ số tiền.

Kể từ ngày vay Công ty xây dựng M (TNHH) đã trả chị số tiền gốc là 1.800.000.000 đồng, tiền lãi 0 đồng, cụ thể:

+ Ngày 31/08/2023 trả 600.000.000 đ.

+ Ngày 07/12/2023 trả 600.000.000 đ.

+ Ngày 29/12/2023 trả 200.000.000 đ.

+ Ngày 06/02/2024 trả 400.000.000 đ.

Kể từ ngày vay đến ngày 06/05/2023 là 12 tháng. Khoản vay trên theo như giấy vay tiền đã quá hạn từ 07/05/2023 đến nay, chị đã đòi ông C – Giám đốc công ty Xây dựng M (TNHH) rất nhiều lần nhưng vẫn trây ì không trả. Toàn bộ số tiền chị cho Công ty Xây dựng M (TNHH) là do chồng chị là anh Lưu Đình Sang đi vay tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Tiên Du Bắc Ninh II, hàng tháng vợ chồng chị đều đóng lãi cho ngân hàng đầy đủ. Nhưng Công ty Xây dựng M (TNHH) vẫn không chịu trả hết nợ gốc và lãi cho chị.

Tại đơn khởi kiện và tại phiên toà, chịvẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu buộc Công ty Xây dựng M (TNHH) do ông Nguyễn Công C là giám đốc đại diện phải trả cho vợ chồng chị toàn bộ số nợ gốc 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn) mặc dù giấy vay tiền viết ngày 6/5/2022 nhưng thực tế chị H cho vay từ ngày 27/4/2022, nên chị yêu cầu lãi suất từ ngày 27/4/2022 cho đến ngày xét xử 08/7/2024.

Ngoài ra, chị không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

* Tại lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn là Công ty xây dựng M (TNHH) do ông Nguyễn Công C là Giám đốc đại diện theo pháp luật vắng mặt tại phiên tòa, song có lời khai tại Tòa án:

Ông thừa nhận Công ty xây dựng M (TNHH) do ông là Giám đốc đại diện theo pháp luật có nợ của chị Đỗ Thị H và anh Lưu Đình Sang số tiền gốc 200.000.000 đồng như chị H yêu cầu là đúng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị H yêu cầu Công ty xây dựng M (TNHH) do ông là Giám đốc đại diện phải trả cho chị H và anh Sang số tiền gốc còn nợ là 200.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi suất thì Công ty xây dựng M không đồng ý. Công ty xây dựng M chỉ đồng ý trả số tiền vay gốc, còn số tiền lãi do công ty làm ăn khó khăn quá nên không thể có tiền để thanh toán tiền lãi được và xin khoản tiền lãi.

Ngoài ra ông cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

* Tại lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lưu Đình S trình bày:

Anh là chồng của chị Đỗ Thị H. Ngày 27/4/2022 chị H có cho Công ty xây dựng M (TNHH) do ông C là Giám đốc đại diện vay số tiền gốc là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng chẵn), đến Ngày 06/05/2022 các bên có ký giấy vay tiền đề ngày 06/5/2022, thời gian trả nợ 12 tháng kể từ ngày vay. Kể từ ngày vay Công ty xây dựng M đã trả vợ, chồng anh số tiền gốc là 1.800.000.000 đồng, tiền lãi 0 đồng, cụ thể:

+ Ngày 31/08/2023 trả 600.000.000 đ.

+ Ngày 07/12/2023 trả 600.000.000 đ.

+ Ngày 29/12/2023 trả 200.000.000 đ.

+ Ngày 06/02/2024 trả 400.000.000 đ.

Kể từ ngày vay đến ngày 06/05/2023 là 12 tháng. Khoản vay trên theo như giấy vay tiền đã quá hạn từ 07/05/2023 đến nay, vợ chồng anh đã đòi công ty Xâydựng M (TNHH) do ông Nguyễn Công C là Giám đốc đại diện rất nhiều lần nhưng vẫn trây ì không trả.

Đến nay chị H yêu cầu Công ty xây dựng M (TNHH) do ông Nguyễn Công C là Giám đốc đại diện phải có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng anh toàn bộ số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và số tiền lãi theo thoả thuận tại giấy vay tiền đề ngày 06/5/2022thì anh đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Anh đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị H đề nghị Toà án buộc công ty Xây dựng M (TNHH) do ông Nguyễn Công C là Giám đốc đại diện phải có nghĩa vụ trả nợ cho vợ, chồng anh toàn bộ số tiền nợ gốc còn nợ là 200.000.000đ và số tiền lãi mà các bên đã thoả thuận.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng pháp luật.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điều 26; điểm a, khoản 1, điều 35, điều 147 và điểm a, khoản 1, điều 39 BLTTDS; căn cứ điều 105, 116, 117, 158, 357, 463, 465, 466, 468 BLDS năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H.

Buộc công ty Xây dựng M (TNHH) do ông Nguyễn Công C là đại diện theo pháp luật phải có nghĩa vụ trả nợ cho chị Đỗ Thị H và anh Lưu Đình S số tiền gốc còn nợ là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn) và tiền lãi là 292.900.000đ. Tổng là 492.900.000đ.

Về án phí: Công ty Xây dựng M (TNHH) do ông Nguyễn Công C là Giám đốc đại diện phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNHCỦATÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngày 20/11/2022, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du nhận được đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị H khởi kiện đối với công ty Xây dựng M (TNHH) do ông Nguyễn Công C là Giám đốc đại diện về việc chị H yêu cầu công ty Xây dựng M (TNHH) do ông Nguyễn Công C là Giám đốc đại diện phải trả chị H số tiền gốc còn nợ là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn) và tiền lãi theo các bên thoả thuận tại Giấy biên nhận vay tiền ngày 06/5/2022, tuy nhiên ngày thực tế vay là ngày 27/4/2022, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du đã thụ lý vụ án

với quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn là công ty Xây dựng M (TNHH) có địa chỉ trụ sở trên địa bàn huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Ngày 30/5/2024, Tòa án mở phiên tòa xét xử nhưng công ty Xây dựng M (TNHH) do ông Nguyễn Công C là Giám đốc đại diện vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Để đảm bảo quyền lợi đương sự, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa xét xử vào ngày 30/5/2024. Song người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan lại vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 08/7/2024. Song công ty Xây dựng M (TNHH) do ông Nguyễn Công C là Giám đốc đại diện theo pháp luật vẫn vắng mặt. Nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung:

* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn) kể từ thời điểm vay tiền là ngày 27/4/2022 đến ngày hẹn trả nợ 12 tháng (tức đến ngày 06/05/2023, khoản vay tiền đã quá hạn từ 07/05/2023) và tiền lãi theo thoả thuận của chị H với công ty Xây dựng M (TNHH) do ông Nguyễn Công C là Giám đốc đại diện:

Ngày 06/05/2022 chị H có cho Công ty Xây dựng M (TNHH) do ông C là Giám vay số tiền gốc là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng chẵn), các bên có ký giấy vay tiền đề ngày 06/5/2022, thời gian trả nợ 12 tháng kể từ ngày vay, pH thức trả nợ công ty xây dựng M (TNHH) sẽ trừ trong tổng số tiền để mua lô đất CL02- L20, L21 thuộc dự án BT công trình tuyến đường liên xã Dũng Liệt – Tam Đa – Đông Phong – Khu đất thuộc xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh với số tiền 4.000.000.000đ, số tiền còn lại sẽ phải trả tiếp khi đền bù xong, tuy nhiên dự án trên của Công ty Xây dựng M (TNHH) đã không đủ tính pháp lý nên bị thu hồi, Công ty Xây dựng M (TNHH) không có đất để trả cho chị. Trong giấy vay tiền nêu rõ trong trường hợp không đủ điều kiện công ty sẽ trả lại toàn bộ số tiền vay và lãi suất theo ngân hàng quy định tính từ thời gian thực tế cho vay tức là ngày 27/4/2022 đến lúc trả toàn bộ số tiền. Kể từ ngày vay Công ty xây dựng M (TNHH) đã trả chị H số tiền gốc là 1.800.000.000 đồng, tiền lãi 0 đồng, cụ thể: Ngày 31/08/2023 trả 600.000.000đ; Ngày 07/12/2023 trả 600.000.000đ; Ngày 29/12/2023 trả 200.000.000đ; Ngày 06/02/2024 trả 400.000.000đ. Còn nợ 200.000.000 đồng. Từ đó cho đến nay, chị đã đòi công ty Xây dựng M (TNHH) rất nhiều lần nhưng vẫn không chịu trả hết nợ gốc và lãi cho chị.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu công ty Xây dựng M (TNHH) do ông Nguyễn Công C là Giám đốc đại diện phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc còn nợ là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn) và lãi suất là 9% năm tạm tính từ ngày 27/4/2022 cho đến ngày xét xử là 292.900.000 đồng. Tổng là 492.900.000đ.

Đối với yêu cầu đòi nợ gốc của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Giấy vay tiền đề ngày 06/5/2022(dương lịch) thể hiện chị H cho Công ty Xây dựng M (TNHH) do ông C là Giám đốc đại diện vay số tiền gốc là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng chẵn), các bên có ký giấy vay tiền đề ngày 06/5/2022, thời gian trả nợ 12 tháng kể từ ngày vay. Kể từ ngày vay Công ty xây dựng M (TNHH) đã trả chị H số tiền gốc là 1.800.000.000 đồng, tiền lãi 0 đồng, cụ thể: Ngày 31/08/2023 trả 600.000.000đ; Ngày 07/12/2023 trả 600.000.000đ; Ngày 29/12/2023 trả 200.000.000đ(Hai trăm triệu đồng chẵn); Ngày 06/02/2024 trả 400.000.000đ. Số tiền gốc còn nợ 200.000.000 đồng.Ông C cũng thừa nhận Công ty Xây dựng M (TNHH) có nợ vợ chồng chị H, anh Sang số tiền gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng chẵn) như chị H yêu cầu là đúng, phù hợp với nội dung Giấy vay tiền đề ngày 06/5/2022 (dương lịch). Điều này chứng tỏ, giao dịch dân sự giữa chị H và Công ty xây dựng M (TNHH) là hợp pháp. Như vậy, có thể khẳng định Công ty xây dựng M (TNHH) có nợ của chị H số tiền gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn). Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc Công ty xây dựng M (TNHH) phải trả số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng chẵn) là có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả tiền lãi thì thấy: Trong Giấy vay tiền đề ngày 10/8/2023 (dương lịch) các bên thoả thuận trả lãi theo lãi suất cơ bản cho vay theo quy định của Ngân hàng nhưng không nêu rõ ngân hàng nào. Do đó cần áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 để xác định lãi xuất trong trường hợp này = 50% mức lãi xuất quy định (tức 10%/năm). Do các bên thực hiện việc vay tiền từ ngày 06/5/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ . Vì vậy việc chị H yêu cầu Công ty Xây dựng M (TNHH) do ông C là Giám đốc đại diện phải có nghĩa vụ trả số tiền lãi là 9% năm tính từ ngày 27/4/2022 cho đến ngày xét xử là 292.900.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Phía công ty Xây dựng M (TNHH) do ông C là Giám đốc đại diện vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện phía ông C thừa nhận Công ty xây dựng M (TNHH) còn nợ chị Đỗ Thị H và anh Lưu Đình Sang số tiền gốc 200.000.000 đồng như chị H yêu cầu là đúng. Ông C chỉ đồng ý trả số tiền vay gốc, còn số tiền lãi do công ty làm ăn khó khăn quá nên ông C không thể có tiền để thanh toán tiền lãi được, cũng không đưa ra được căn cứ chứng minh. Do đó, đối với việc ông C cho rằng chỉ trả số tiền vay gốc còn không đồng ý trả tiền lãi do công ty làm ăn khó khăn là không có căn cứ chấp nhận.

Do phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do vậy cần chấp nhận về yêu cầu lãi xuất mà phía nguyên đơn đưa ra từ ngày 27/4/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 26/6/2024 là 9%/năm; Số tiền lãi được xác định cụ thể như sau:

Từ ngày 27/4/2022 đến ngày 31/8/2023; Nợ gốc 2.000.000.000 đồng x 9%/năm x 16 tháng, 04 ngày = 242.000.000 đồng.

Từ ngày 01/9/2023 đến ngày 07/12/2023; Nợ gốc 1.400.000.000 đồng x 9%/năm x 03 tháng, 06 ngày = 33.600.000 đồng.

Từ ngày 08/12/2023 đến ngày 29/12/2023; Nợ gốc 800.000.000 đồng x 9%/năm x 21 ngày = 4.200.000 đồng.

Từ ngày 30/12/2023 đến ngày 06/02/2024; Nợ gốc 600.000.000 đồng x 9%/năm x 01 tháng 07 ngày = 5.550.000 đồng.

Từ ngày 07/02/2024 đến ngày 08/7/2024; Nợ gốc 200.000.000 đồng x 9%/năm x 05 tháng 01 ngày = 7.550.000 đồng.

Tổng số tiền lãi 292.900.000đ.

Tại lời khai của anh S là chồng chị H thể hiện số tiền chị H đứng tên cho công ty Xây dựng M (TNHH) do ông C là Giám đốc đại diện theo pháp luật là tiền chung của vợ chồng chị đi vay tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Tiên Du Bắc Ninh II, hàng tháng vợ chồng anh đều đóng lãi cho ngân hàng đầy đủ, không phải là tiền của một mình cá nhân chị H. Do là vợ chồng nên anh để một mình chị H đứng tên ký cho công ty Xây dựng M (TNHH) do ông C là Giám đốc đại diện vay nợ. Điều này cũng được công ty Xây dựng M (TNHH) do ông C là Giám đốc đại diện thừa nhận là có nợ tiền vợ chồng anh S và chị H nên Tòa án đưa anh Sang vào tham gia với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

Ông C, anh S chị H đều xác định việc vay nợ không liên quan gì đến vợ, con ông C và không có yêu cầu gì đối với vợ, con ông C nên Tòa án không đưa vợ, con ông C vào tham gia với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 143, 144, 147, 235, 264, 266, 267, 271, 273Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 105, 116, 117, 385, 400; 429, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H. Buộc công ty Xây dựng M (TNHH) do ông C là đại diện theo pháp luật phải có nghĩa vụ trả nợ cho chị Đỗ Thị H và anh Lưu Đình S số tiền gốc là 200.000.000 đồng và lãi là 292.900.000đ. Tổng là 492.900.000đ (Bốn trăm chín mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Công ty Xây dựng M (TNHH) do ông C là Giám đốc đại diện theo pháp luật phải chịu 23.716.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Đỗ Thị H 19.301.000đ tiền tạm ứng án phí (đã nộp tại biên lai ký hiệu BLTU/ 23 số: 0001277 ngày 26/01/2024 của chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du)

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKS h. Tiên Du.
- THADS h. Tiên Du.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNGXÉTXỬSƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Nguyễn Tiến Hưng